

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN HỮU HÙNG

**KỸ NĂNG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN  
VỚI TRẺ EM MỎ CÔI CỦA CÁN BỘ XÃ HỘI**

Chuyên ngành: **TÂM LÝ HỌC CHUYÊN NGÀNH**

Mã số: **62 31 04 01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC**

**HÀ NỘI – 2016**

Công trình được hoàn thành tại:

**Khoa tâm lý học – Học viện Khoa học xã hội**

Người hướng dẫn khoa học: **1.GS. TS. Trần Hữu Luyện**

**2. PGS. TS. Bùi Thị Xuân Mai**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước hội đồng chấm luận án cấp Học viên tại: Học Viện Khoa học xã hội

Có thể tìm hiểu luận án tại: - Thư viện Quốc Gia

- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Kỹ năng có vai trò quan trọng trong hoạt động. Đối với mỗi cá nhân, kỹ năng giúp người ta có thể giải quyết các nhiệm vụ cụ thể, giúp con người hoạt động một cách có hiệu quả. Vì vậy, việc hình thành kỹ năng là nhiệm vụ quan trọng trong đào tạo.

Bảo vệ và chăm sóc trẻ em bao giờ cũng là một nội dung hoạt động cơ bản trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia. Không có quốc gia văn minh và tiến bộ nào lại không chăm lo cho thế hệ trẻ. Bởi lẽ, trẻ em hôm nay là thế giới ngày mai, đầu tư cho trẻ em cũng chính là đầu tư cho sự phát triển của xã hội. Công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em nói chung và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói riêng đang là một trong những quan tâm chính của Đảng và Nhà nước. Điều này được thể hiện qua việc Việt Nam là nước thứ hai trên thế giới và nước đầu tiên ở Châu Á cùng phê chuẩn Công ước quốc tế về Quyền trẻ em.

Các chương trình dịch vụ an sinh của công tác xã hội nhằm giúp phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng xâm hại trẻ em và cung cấp các dịch vụ trực tiếp chăm sóc cho trẻ em, tạo cho các em, đặc biệt là nhóm trẻ em mồ côi có môi trường sống lành mạnh, đảm bảo trẻ em được phát triển và thực hiện đầy đủ các quyền. Để thực hiện hiệu quả mục tiêu này, đòi hỏi cán bộ làm công tác xã hội có các kỹ năng công tác xã hội cá nhân (kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng thấu cảm, kỹ năng tham vấn, kỹ năng biện hộ, kỹ năng hướng dẫn tài hòa nhập cộng đồng...).

Trong thực tế, cả nước hiện có hơn 400 cơ sở bảo trợ xã hội. Theo Đề án 32, hiện số người cần trợ giúp của các dịch vụ CTXH chiếm khoảng 40% dân số. Cả nước có hơn 32.000 cán bộ, nhân viên,

cộng tác viên làm việc trong lĩnh vực CTXH, tuy nhiên phần lớn (81,5%) chưa qua đào tạo, còn thiếu các kỹ năng công tác xã hội, trong đó có các kỹ năng công tác xã hội cá nhân [Chính Phủ (2010), Quyết định 32/2010/QĐ-TTg Đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010-2020, còn gọi là Đề án 32]. Ở các trung tâm bảo trợ xã hội, vẫn còn một bộ phận cán bộ xã hội chưa được bồi dưỡng các kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi, điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc và nuôi dạy trẻ mồ côi.

Vấn đề nghiên cứu kỹ năng nghề công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc trẻ em là cần thiết trong thực tiễn. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn rất ít các công trình tâm lý học nghiên cứu một cách có hệ thống về các kỹ năng nghề công tác xã hội, nhất kỹ năng công tác xã hội cá nhân đối với trẻ mồ côi của cán bộ xã hội.

Xuất phát từ những lý do trên chúng tôi lựa chọn đề tài nghiên cứu ***“Kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội”***.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

**2.1. Mục đích nghiên cứu:** Nghiên cứu lý luận và thực trạng kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội. Trên cơ sở đó, đề xuất và bước đầu làm rõ tính hiệu quả một số biện pháp tâm lý sư phạm nâng cao kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội.

**2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:** Xác định cơ sở lý luận nghiên cứu kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội.

Làm rõ thực trạng mức độ biểu hiện của kỹ năng công tác xã hội cá nhân của cán bộ xã hội với trẻ em mồ côi và các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng được nghiên cứu.

Phân tích một số chân dung tâm lý điển hình về kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội.

**2.3. Giả thuyết nghiên cứu:** Kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội gồm 4 nhóm kỹ năng thành phần (thiết lập mối quan hệ, chia sẻ cảm xúc, biện hộ và hướng dẫn trẻ mồ côi tái hòa nhập cộng đồng). Những nhóm kỹ năng thành phần này có mức độ khác nhau, nhóm kỹ năng thiết lập mối quan hệ được đánh giá cao nhất, nhóm kỹ năng biện hộ được đánh giá ở mức thấp nhất.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội như: chế độ chính sách, điều kiện làm việc, áp lực công việc, tâm lý xã hội/ dư luận xã hội, sự hứng thú với nghề, lòng yêu trẻ, trách nhiệm với công việc và trình độ đào tạo của cán bộ xã hội. Trong đó yếu tố nhận thức và thái độ đối với nghề nghiệp có ảnh hưởng mạnh nhất.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** Biểu hiện và mức độ kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

**3.2.1. Trong luận án cụm từ “cán bộ xã hội” được dùng như “nhân viên công tác xã hội”.**

#### **3.2.2. Phạm vi về nội dung nghiên cứu**

- Luận án chỉ tập trung nghiên cứu công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội thông qua 4 kỹ năng thành phần: kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng chia sẻ cảm xúc, kỹ năng biện hộ và kỹ năng hướng dẫn tái hòa nhập cộng đồng.

- Đề tài chỉ nghiên cứu thực trạng kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội (mức độ thực hiện kỹ năng) và phân tích các chân dung tâm lý điển hình, không tiến hành thực nghiệm.

#### **3.2.3. Phạm vi về khách thể nghiên cứu**

- 94 cán bộ xã hội tại 03 Trung tâm bảo trợ xã hội thuộc địa bàn Hà Nội và Việt Trì.

- 30 trẻ mồ côi (trong độ tuổi từ 12 đến 16 tuổi) sống tại 03 Trung tâm bảo trợ xã hội thuộc địa bàn Hà Nội và Việt Trì

#### 3.2.4. Phạm vi về địa bàn nghiên cứu

Tại 03 Trung tâm bảo trợ xã hội thuộc địa bàn Hà Nội và Việt Trì, cụ thể là: Làng trẻ em SOS Hà Nội; Làng trẻ em Birla Hà Nội và Làng trẻ em SOS Việt Trì.

### 4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

#### 4.1. Nguyên tắc phương pháp luận nghiên cứu

- Nguyên tắc tiếp cận tâm lý học xã hội:
- Nguyên tắc hoạt động:
- Nguyên tắc hệ thống:

#### 4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu văn bản và tài liệu
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi
- Phương pháp phỏng vấn sâu
- Phương pháp chuyên gia
- Phương pháp nghiên cứu trường hợp
- Phương pháp thống kê toán học và sử dụng phần mềm SPSS

phiên bản 21.0.

### 5. Đóng góp mới của luận án

#### 5.1. Đóng góp về mặt lý luận

Luận án đã hệ thống hóa và bổ sung một số vấn đề lý luận về kỹ năng công tác xã hội và kỹ năng công tác xã hội cá nhân của cán bộ xã hội với trẻ em mồ côi; Chỉ ra được 4 nhóm kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội gồm: kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng chia sẻ cảm xúc, kỹ năng biện hộ và kỹ năng hướng dẫn tái hòa nhập cộng đồng; Chỉ ra một số yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của

cán bộ xã hội. Những kết quả này góp phần làm sáng tỏ hơn lý luận về kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội.

### **5.2. Đóng góp về mặt thực tiễn:**

Luận án đã chỉ ra được thực trạng mức độ kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội nói chung và mức độ của từng nhóm kỹ năng thành phần nói riêng. Kết quả nghiên cứu cho thấy kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội đạt ở mức trung bình.

Luận án phát hiện được thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội, trong đó yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đó là thái độ nghề nghiệp của cán bộ xã hội, tiếp theo là nhận thức nghề nghiệp của cán bộ xã hội và yếu tố có ảnh hưởng yếu nhất đó là hoạt động đào tạo và điều kiện thực hành.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

**6.1. Ý nghĩa lý luận:** Kỹ năng và kỹ năng công tác xã hội cá nhân là vấn đề rất phổ biến trong lĩnh vực Tâm lý học và Công tác xã hội. Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung và làm phong phú hơn hệ thống lý thuyết về kỹ năng trong lĩnh vực Tâm lý học.

**6.2. Ý nghĩa thực tiễn:** Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ thực trạng mức độ và các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội.

Các nhà nghiên cứu, thực hành trong lĩnh vực Tâm lý học và Công tác xã hội có thể sử dụng luận án như một tài liệu tham khảo phục vụ cho quá trình nghiên cứu, can thiệp và hoạch định chính sách cho cán bộ làm công tác xã hội và trẻ em mồ côi.

Kết quả nghiên cứu trên có ý nghĩa đối với việc xây dựng nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng công tác xã hội cá nhân cho

cán bộ xã hội tại các cơ sở bảo trợ xã hội nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ em mồ côi hiện nay trong bối cảnh yêu cầu tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực này ở Việt Nam khi mà công tác xã hội được phát triển là một nghề. Điều này cũng có ý nghĩa cho lĩnh vực đào tạo và xây dựng và hoàn thiện chính sách về bảo trợ xã hội với trẻ em mồ côi.

## **7. Cơ cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, danh mục công trình đã công bố của tác giả, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương:

- Chương 1: Tổng quan nghiên cứu kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội
- Chương 2: Cơ sở lý luận nghiên cứu kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội
- Chương 3: Tổ chức và phương pháp nghiên cứu kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội
- Chương 4: Kết quả nghiên cứu thực trạng kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội tại Hà Nội và Việt Trì.

## **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU KỸ NĂNG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN VỚI TRẺ EM MỒ CÔI CỦA CÁN BỘ XÃ HỘI**

### **1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài**

#### *1.1.1. Những nghiên cứu về cơ sở lý luận và biểu hiện kỹ năng CTXH CN và kỹ năng CTXH CN với trẻ mồ côi của CBXH*

Một trong những người có đóng góp lớn cho việc can thiệp khủng hoảng là Naomi GoL, một nhà công tác xã hội người Mỹ. Cuốn sách “can thiệp khủng hoảng trong tình huống” của cô được xuất bản năm 1978 đã đặt nền tảng cho mô hình can thiệp khủng hoảng cơ bản của công tác xã hội. Đến những năm 1980, mô hình can



thiệp khủng hoảng và can thiệp ngắn hạn có kế hoạch đã được đưa vào thành một trường phái trong công tác xã hội.

### *1.1.2. Nghiên cứu xây dựng các công cụ đánh giá kỹ năng CTXHCN và kỹ năng CTXHCN với trẻ mồ côi dành cho cán bộ xã hội*

Để minh chứng công tác xã hội là một nghề, Mary Richmond đã viết trong cuốn sách “Social Diagnosis- Chuẩn đoán xã hội” năm 1917. Cuốn sách này đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến công tác xã hội cá nhân theo quan niệm y học. Trong cuốn sách của mình bà đã mô tả tiến trình công tác xã hội theo 3 giai đoạn sau: 1) Thu thập những chứng cứ, dữ liệu xã hội về truyền thống gia đình và thông tin về vấn đề hiện tại; 2) Xem xét yếu tố dẫn đến chuẩn đoán và 3) Xây dựng một kế hoạch giúp đỡ có sự tham gia của đối tượng.

### *1.1.3. Nghiên cứu đề xuất chương trình đào tạo và rèn luyện kỹ năng CTXHCN và kỹ năng với trẻ mồ côi dành cho cán bộ xã hội*

Năm 1952, thành lập Hội đồng Đào tạo Công tác xã hội, cùng với Hiệp hội các trường đào tạo công tác xã hội đã xây dựng tiêu chuẩn cho các trường đào tạo công tác xã hội. Tiêu chuẩn đào tạo sau này đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm định chương trình đào tạo thạc sĩ công tác xã hội. Năm 1956 Hiệp đoàn Quốc tế của Nhân viên xã hội thành lập đã tạo điều kiện mở rộng hơn tầm hoạt động và ảnh hưởng của công tác xã hội, trong đó có phương pháp công tác xã hội cá nhân với nhiều nước trên thế giới.

## **1.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam**

### *1.2.1. Những nghiên cứu về cơ sở lý luận và biểu hiện kỹ năng CTXHCN và kỹ năng CTXHCN với trẻ mồ côi của cán bộ xã hội*

Tác giả Bùi Thị Xuân Mai (2007) với đề tài “Một số kỹ năng tham vấn cơ bản của cán bộ xã hội” đã rất thành công trong việc đánh giá khái quát thực trạng tham vấn ở Việt Nam và thực trạng 4 kỹ

năng tham vấn cơ bản (kỹ năng lắng nghe, kỹ năng hỏi, kỹ năng phản hồi, kỹ năng thấu hiểu) của các cán bộ xã hội.

### *1.2.2. Nghiên cứu xây dựng các công cụ đánh giá kỹ năng CTXHCN CTXHCN và kỹ năng CTXHCN với trẻ mồ côi dành cho CBXH*

Để nghiên cứu kỹ năng của cán bộ xã hội, tác giả Bùi Thị Xuân Mai đã xây dựng các công cụ đánh giá kỹ năng tạo lập mối quan hệ, kỹ năng lắng nghe, đặt câu hỏi, khai thác cảm xúc hành vi của đối tượng, kĩ năng thấu cảm với hình thức phiếu trưng cầu ý kiến, dàn ý phỏng vấn sâu dành cho cán bộ xã hội.

### *1.2.3. Nghiên cứu đề xuất chương trình đào tạo và rèn luyện kỹ năng CTXHCN và kỹ năng CTXHCN với trẻ mồ côi dành cho CBXH*

Công tác xã hội mới được công nhận chính thức là một nghề chuyên nghiệp tại Việt Nam từ năm 2010. Bên cạnh chương trình đào tạo chính quy tại trường, thì các trường cũng rất chú trọng đến các diễn đàn, hội thảo khoa học liên quan đến phương pháp, kỹ năng công tác xã hội cá nhân.

### **Tiểu kết chương 1**

Kỹ năng CTXHCN với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội được nghiên cứu theo 3 hướng: Thứ nhất về cơ sở lý luận và biểu hiện kỹ năng công tác xã hội cá nhân và kỹ năng CTXHCN với trẻ mồ côi của CBXH; Thứ hai xây dựng các công cụ đánh giá kỹ năng CTXHCN và kỹ năng CTXHCN với trẻ mồ côi dành cho CBXH; Thứ ba là đề xuất chương trình đào tạo và rèn luyện kỹ năng công tác xã hội cá nhân và kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi dành cho cán bộ xã hội.

Tổng quan tình hình nghiên cứu về kỹ năng CTXHCN với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội cho thấy đây là một đề tài rất mới ở Việt Nam, trong bối cảnh nghề CTXH mới được công nhận chính thức vào năm 2010. Các nghiên cứu về kỹ năng thì khá nhiều nhưng

nghiên cứu về kỹ năng CTXHCVN với trẻ em mồ côi với tư cách là một kỹ năng nghề nghiệp thì chúng tôi chưa tìm thấy.

## **CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN NGHIÊN CỨU KỸ NĂNG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN VỚI TRẺ EM MỒ CÔI CỦA CÁN BỘ XÃ HỘI**

### **2.1. Kỹ năng**

Trên cơ sở những quan điểm về kỹ năng của các tác giả, đề tài luận án sử dụng khái niệm kỹ năng sau: *Kỹ năng là sự vận dụng kiến thức, kinh nghiệm đã có vào thực hiện có hiệu quả hoạt động trong những điều kiện xác định.* Đây là khái niệm cơ sở có tính công cụ để chúng tôi xác định khái niệm kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi.

Đặc điểm của kỹ năng: Thứ nhất tính đầy đủ; Thứ hai, tính đúng đắn; Thứ ba, tính khái quát; Thứ tư, tính thuần thực; Thứ năm, tính linh hoạt; Thứ sáu, tính hiệu quả

Tuy nhiên, trong phạm vi luận án, chúng tôi chỉ quan tâm đến tính đầy đủ, tính thuần thực và tính linh hoạt; và dựa vào các đặc điểm này để xây dựng tiêu chí đánh giá khi phân tích về kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội.

Trên cơ sở phân tích các quy trình hình thành kỹ năng của các tác giả trên, chúng tôi đề xuất quy trình hình thành kỹ năng công tác xã hội cá nhân của cán bộ xã hội trong quá trình được đào tạo, tập huấn rèn luyện và phát triển kỹ năng nghề nghiệp, đó là: *Giai đoạn 1:* Giai đoạn nhận biết biểu hiện của kỹ năng công tác xã hội cá nhân; *Giai đoạn 2:* Giai đoạn hiểu kỹ năng được thể hiện thông qua việc cán bộ xã hội biết lựa chọn các mô hình giải quyết sẵn có trong các bài tập tình huống.; *Giai đoạn 3:* Giai đoạn vận dụng kỹ năng thông qua việc cán bộ xã hội biết đưa ra mô hình giải quyết trong bài tập tình huống mở; *Giai đoạn 4:* Giai đoạn thực hiện kỹ năng một cách sáng tạo thông qua phương pháp sắm vai thực hiện trường hợp/ca.

## 2.2. Kỹ năng công tác xã hội

Từ những khái niệm và phân tích: *Công tác xã hội là một hoạt động chuyên môn nhằm giúp đỡ cá nhân, nhóm, cộng đồng phục hồi hay tăng cường chức năng xã hội góp phần đảm bảo nền an sinh xã hội.*

Trên cơ sở những nghiên cứu về kỹ năng và CTXH, đề tài luận án sử dụng khái niệm kỹ năng CTXH sau: *Kỹ năng công tác xã hội là sự vận dụng kiến thức, kinh nghiệm hoạt động công tác xã hội đã có vào các hoạt động trợ giúp cá nhân, nhóm, cộng đồng để phục hồi hay tăng cường chức năng xã hội của họ một cách có hiệu quả.*

Kỹ năng công tác xã hội được biểu hiện ở hai hệ thống kỹ năng: hệ thống kỹ năng cơ bản và hệ thống kỹ năng chuyên biệt cho các phương pháp công tác xã hội như sau:

\* **Hệ thống kỹ năng cơ bản:** *Kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ; Kỹ năng lắng nghe; Kỹ năng tạo thiết lập mối quan hệ; Kỹ năng quan sát; Kỹ năng vấn đàm; Kỹ năng đặt câu hỏi*

\* **Hệ thống kỹ năng chuyên biệt cho từng hoạt động công tác xã hội:** *(1) Kỹ năng chuyên biệt cho công tác xã hội cá nhân; (2) Kỹ năng chuyên biệt của công tác xã hội nhóm; (3) Kỹ năng chuyên biệt của công tác xã hội cộng đồng*

## 2.3. Kỹ năng công tác xã hội cá nhân

*Có thể khái quát công tác xã hội cá nhân là cách thức hoạt động giải quyết vấn đề cá nhân nhằm giúp đỡ, hỗ trợ cá nhân nâng cao năng lực tự giải quyết vấn đề thông qua mối quan hệ làm việc một - một.*

Công tác xã hội cá nhân là một phương pháp giúp đỡ thông qua mối quan hệ để khai thác tài nguyên cá nhân và những tài nguyên khác nhằm giải quyết các vấn đề khó khăn; Công tác xã hội cá nhân mang tính đặc thù, khoa học và nghệ thuật... lắng nghe, quan sát, đối thoại, phỏng vấn, vãng gia và đánh giá là những công cụ chủ yếu của

công tác xã hội cá nhân; Công tác xã hội cá nhân có tính năng động của mối quan hệ giúp cá nhân đối tượng thay đổi thái độ, suy nghĩ và hành vi của mình.

Từ những nghiên cứu ở trên, chúng tôi xem: *Kỹ năng công tác xã hội cá nhân là sự vận dụng kiến thức, kinh nghiệm về hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp vào việc tổ chức các hoạt động trợ giúp cá nhân phục hồi hay tăng cường chức năng xã hội của họ một cách có hiệu quả thông qua quan hệ làm việc một – một.*

#### **2.4. Kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội**

*Theo pháp luật Việt Nam trẻ mồ côi và trẻ em bị bỏ rơi là trẻ em dưới 16 tuổi mà cha mẹ đã qua đời hoặc bị cha mẹ bỏ rơi và không có họ hàng hay người nào có thể nuôi dưỡng hoặc cha mẹ đã qua đời hay bị mất tích hoặc không có khả năng nuôi dưỡng. Các em là những trẻ em rất cần được sự quan tâm chăm sóc không chỉ về vật chất mà cả về tinh thần và tình cảm. Hơn ai hết các em luôn chịu đựng sự cô đơn, mất mát do không còn cha, mẹ.*

Theo Hiệp hội các nhà công tác xã hội chuyên nghiệp Quốc tế (IASW) định nghĩa: “ *Cán bộ xã hội là người được đào tạo và trang bị các kiến thức , kỹ năng trong công tác xã hội, họ có nhiệm vụ: trợ giúp các đối tượng nâng cao khả năng giải quyết và đối phó với vấn đề trong cuộc sống tạo cơ hội để các đối tượng tiếp cận được nguồn lực cần thiết; thúc đẩy sự tương tác giữa các cá nhân, giữa cá nhân với môi trường tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng thông qua hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn”*

**\* Vai trò, chức năng của cán bộ xã hội trong công tác xã hội cá nhân** (a. Vai trò, chức năng của nhà giáo dục; b. Vai trò, chức năng của nhà tham vấn; c. Vai trò, chức năng của người kết nối; d. Vai

trò, chức năng của người biện hộ; e. Vai trò, chức năng của người quản lý ca/trường hợp; f. Vai trò, chức năng của nhà chuyên môn chuyên nghiệp)

Kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội là sự vận dụng kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp trong việc tổ chức các hoạt động trợ giúp trẻ mồ côi phục hồi hay tăng cường chức năng xã hội của trẻ như thiết lập mối quan hệ với trẻ, chia sẻ cảm xúc, biện hộ và hướng dẫn trẻ tái hoà nhập cộng đồng một cách có hiệu quả thông qua hệ làm việc một – một.

**\* Biểu hiện kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội**

- Kỹ năng thiết lập mối quan hệ với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội

Đối với kỹ năng thiết lập mối quan hệ với trẻ, tập trung vào hành vi, cử chỉ, biểu cảm và lời nói, cách nói để biểu thị khả năng thân thiện, gần gũi với trẻ, động viên, hỏi thăm kịp thời nếu trẻ buồn và thiếu sự tập trung; mặc trang phục phù hợp hoàn cảnh; lắng nghe và phân tích ý; thừa nhận sự tự khẳng định của trẻ; tôn trọng sự lựa chọn về cách thức giải quyết vấn đề của trẻ; bỏ qua thói quen xấu ở trẻ.

- Kỹ năng chia sẻ cảm xúc với trẻ mồ côi của cán bộ xã hội

Đối với kỹ năng chia sẻ cảm xúc, tập trung vào việc cán bộ xã hội dùng ngôn từ dễ hiểu, gần gũi và phù hợp; lắng nghe, tôn trọng mọi cảm xúc, quan niệm của trẻ; khích lệ trẻ chia sẻ về trải nghiệm của bản thân; chấp nhận suy nghĩ bên trong và hành vi thể hiện bên ngoài của trẻ; chú ý đến những cảm xúc bên trong của trẻ; ghi nhận giá trị, niềm tin, suy nghĩ của trẻ dù điều đó không phù hợp với quan điểm cá nhân

- Kỹ năng biện hộ với trẻ mồ côi của cán bộ xã hội

Đối với kỹ năng biện hộ, tập trung vào các hành vi dùng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để giúp trẻ; xử lý tình huống cho trẻ; thiết lập

mạng lưới quan hệ xã hội hiệu quả giữa những cá nhân khác nhau; sử dụng biện pháp tiếp cận, chăm sóc cá nhân để giải tỏa căng thẳng.

- *Kỹ năng hướng dẫn trẻ em mồ côi tái hòa nhập cộng đồng của cán bộ xã hội*

Đối với kỹ năng hướng dẫn trẻ mồ côi tái hòa nhập cộng đồng, tập trung vào việc phân công việc cụ thể, phù hợp sức khỏe, khả năng của trẻ; giúp trẻ thực hiện nhiệm vụ chung; hỗ trợ vốn từ ngân hàng chính sách xã hội, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện cho trẻ; tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội được thể hiện mình để phát triển năng lực; xử lý kịp thời mâu thuẫn phát sinh trong gia đình và địa phương với trẻ; đưa ra biện pháp kịp thời để giải quyết xung đột của trẻ; phối hợp với cơ quan chức năng để giới thiệu và giải quyết việc làm cho trẻ; gợi ý cho trẻ thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân khác theo quy định của pháp luật.

**\* *Mức độ kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội***

- *Tiêu chí đánh giá:*

+ *Tính đầy đủ:* biểu hiện ở các thao tác, hành động được thực hiện không thiếu và đúng thời điểm thích hợp.

+ *Tính thuận thực:* biểu hiện ở các thao tác, hành động thực hiện nhanh chóng, không lúng túng, nhuần nhuyễn.

+ *Tính linh hoạt:* biểu hiện ở việc chuyển các thao tác, hành động trong tình huống này sang tình huống khác có tính sáng tạo.

- *Mức độ biểu hiện kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội*

*Bảng 2.1: Mức độ biểu hiện kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội*

<b>Mức độ</b>	<b>Biểu hiện</b>
<i>Yếu</i>	<i>Thực hiện còn bỏ sót nhiều thao tác, rất lúng túng và còn dập khuôn.</i>

<i>Kém</i>	<i>Thực hiện không chính xác, thiếu thao tác, còn lúng túng và thiếu tính sáng tạo.</i>
<i>Trung bình</i>	<i>Thực hiện gần như đầy đủ các thao tác của kỹ năng, ít lúng túng và đã có tính sáng tạo.</i>
<i>Tốt</i>	<i>Thực hiện khá đầy đủ, chính xác các thao tác của kỹ năng, không bị lúng túng và khá sáng tạo.</i>
<i>Rất tốt</i>	<i>Thực hiện đầy đủ, chính xác các thao tác của kỹ năng, không còn lúng túng và mang tính sáng tạo cao.</i>

## **2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội**

- **Nhóm các yếu tố chủ quan:** Trong phạm vi luận án này, yếu tố đặc điểm cá nhân được đề cập đến như: định hướng nghề nghiệp, kiến thức nền, động cơ nghề nghiệp... là những yếu tố nền tảng cho sự hình thành và phát triển kỹ năng.

- **Nhóm các yếu tố khách quan:** Trong nghiên cứu này, chúng tôi đề cập đến quá trình đào tạo bồi dưỡng, điều kiện làm việc; cơ chế chính sách đối với cán bộ xã hội; sự phát triển của nghề công tác xã hội ở Việt Nam và yếu tố tâm lý xã hội, ...

### **Tiểu kết Chương 2**

## **CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KỸ NĂNG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN VỚI TRẺ MỒ CÔI CỦA CÁN BỘ XÃ HỘI**

### **3.1. Tổ chức nghiên cứu**

Luận án được tiến hành nghiên cứu từ tháng 4/2013 đến tháng 4/2016, việc tổ chức nghiên cứu được chia làm 3 giai đoạn chủ yếu: GD1: Nghiên cứu lý luận và chuẩn bị phương pháp, công cụ nghiên cứu; GD2: Nghiên cứu thực tiễn; GD3: Nghiên cứu đề xuất một số



kiến nghị góp phần nâng cao trình độ kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội ở Việt Nam.

**3.2. Các phương pháp nghiên cứu:** sử dụng các phương pháp đã nêu ở phần trên. Trong đó các phương pháp quan sát, phỏng vấn sâu và điều tra là phương pháp chính.

*Tiêu chí đánh giá:* Đánh giá kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội ở 3 tiêu chí: tính đầy đủ, tính thuần thực, tính linh hoạt. Chúng tôi đánh giá kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội theo mức độ thực hiện kỹ năng (theo thang likert)

*Thang đánh giá:* Trên cơ sở tổng điểm ở tất cả các biểu hiện kỹ năng CTXHCN với TEMC của CBXH trong thang đo, đánh giá biểu hiện kỹ năng CTXHCN với TEMC của CBXH gồm 5 mức.

Việc phân loại các mức biểu hiện kỹ năng CTXHCN với trẻ em mồ côi của CBXH được xác định căn cứ vào kết quả điểm trung bình cộng và độ lệch chuẩn của phân bố kết quả thu được.

*\* Thang điểm đánh giá mức độ thực hiện các nhóm kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội*

Mức độ	Kỹ năng thiết lập mối quan hệ	Kỹ năng chia sẻ cảm xúc	Kỹ năng biện hộ	Kỹ năng hướng dẫn trẻ tái hòa nhập cộng đồng	Đánh giá chung
<b>Yếu</b>	< 3,02	< 3,08	< 2,88	< 2,93	< 3,08
<b>Kém</b>	Từ 3,02 đến < 3,51	Từ 3,08 đến < 3,48	Từ 2,88 đến < 3,31	Từ 2,93 đến < 3,38	Từ 3,08 đến < 3,46

<b>Trung bình</b>	Từ 3,51 đến < 4,29	Từ 3,48 đến < 4,28	Từ 3,31 đến < 4,16	Từ 3,38 đến < 4,28	Từ 3,46 đến < 4,22
<b>Tốt</b>	Từ 4,29 đến < 4,68	Từ 4,28 đến < 4,68	Từ 4,16 đến < 4,60	Từ 4,28 đến < 4,73	Từ 4,22 đến <4,60
<b>Rất tốt</b>	$\geq 4,68$	$\geq 4,68$	$\geq 4,60$	$\geq 4,73$	$\geq 4,60$

(Ghi chú: Nội dung tâm lý ở mỗi mức xem bảng 2.1)

**\* Thang mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội**

Ảnh hưởng rất lớn: 4 điểm;

Ảnh hưởng lớn: 3 điểm

Ít ảnh hưởng: 2 điểm

Không ảnh hưởng: 1 điểm

+ Tính tổng điểm của mỗi yếu tố ảnh hưởng theo tần suất lựa chọn. Tính tổng điểm và tính điểm trung bình cộng của mỗi nhóm yếu tố ảnh hưởng.

+ Xếp thứ bậc yếu tố ảnh hưởng theo tổng điểm và xếp thứ bậc nhóm yếu tố ảnh hưởng theo điểm trung bình cộng.

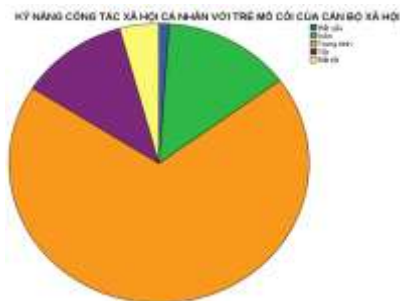
### **Tiểu kết Chương 3**

Nghiên cứu những biểu hiện, mức độ thực hiện kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội là một đề tài mới và khó, vì vậy để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu theo một quy trình tổ chức chặt chẽ, khoa học và giải quyết các nhiệm vụ đặt ra một cách khách quan đạt được mục đích nghiên cứu của đề tài cần phải sử dụng phối kết hợp nhiều phương pháp nghiên, đặc biệt phương pháp quan sát được lựa chọn là phương pháp chính sử dụng nghiên cứu trên khách thể là cán bộ xã hội ở các trung tâm bảo trợ xã hội. Các số liệu thu về được xử lý theo phương pháp định tính và định lượng đưa ra những kết quả và kết luận đạt độ tin cậy và có giá trị về mặt khoa học.

## CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG KỸ NẢNG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN VỚI TRẺ EM MỒ CÔI CỦA CÁN BỘ XÃ HỘI

### 4.1. Thực trạng chung về kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội

Tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy, kỹ năng CTXHHCN với trẻ em mồ côi của CBXH đạt ở mức trung bình (ĐTB = 3,84). Tỷ lệ cán bộ xã hội có kỹ năng CTXHHCN với trẻ mồ côi đạt mức trung bình là 69,1%; ở mức rất yếu và kém là 14,9 % và chỉ có 16% CBXH đạt mức tốt và rất tốt (xem đồ thị 4.1)



*Biểu đồ 4.1. Thực trạng chung về kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi của cán bộ xã hội (tự đánh giá của cán bộ xã hội)*

Kỹ năng CTXHHCN với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội được đánh giá thông qua 4 kỹ năng thành phần (*Kỹ năng thiết lập mối quan hệ; Kỹ năng chia sẻ cảm xúc; Kỹ năng biện hộ; Kỹ năng hướng dẫn tái hoà nhập cộng đồng*). Số liệu ở bảng 4.1 cho thấy, cán bộ xã hội ở các trung tâm bảo trợ xã hội có các kỹ năng thành phần của kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi đều đạt ở mức trung bình, với điểm số dao động từ 3,75 đến 3,87.

*Bảng 4.1: Thực trạng chung về mức độ kỹ năng CTXH cá nhân thành phần với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội (N=94)*

<b>Loại kỹ năng</b>	<b>Điểm trung bình</b>	<b>Độ lệch chuẩn</b>	<b>Mức độ</b>
Kỹ năng thiết lập mối quan hệ	3.87	0.46	Trung bình
Kỹ năng chia sẻ cảm xúc	3.82	0.48	Trung bình
Kỹ năng biện hộ	3.75	0.53	Trung bình
Kỹ năng hướng dẫn tái hoà nhập cộng đồng	3.82	0.48	Trung bình
<b>Kỹ năng CTXHCN</b>	<b>3.81</b>	<b>0.45</b>	<b>Trung bình</b>

#### **4.2. Thực trạng mức độ từng kỹ năng cụ thể của kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội**

##### **- Thực trạng mức độ kỹ năng thiết lập mối quan hệ với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội**

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỉ lệ CBXH có kỹ năng thiết lập mối quan hệ với trẻ mồ côi đạt mức trung bình là 66,0%; ở mức kém là 18,1 % và chỉ có 15,9% CBXH đạt mức tốt và rất tốt.

Số liệu điều tra nghiên cứu ở bảng 4.2 cho thấy, tự đánh giá của CBXH về nhóm kỹ năng thiết lập mối quan hệ với TEMC ở cả 3 tiêu chí đều đạt ở mức trung bình.

*Bảng 4.2: Thực trạng mức độ kỹ năng thiết lập mối quan hệ với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội (N=94)*

<b>Tiêu chí</b>	<b>Tự đánh giá</b>		<b>Quan sát</b>	
	<i>ĐTB</i>	<i>ĐLC</i>	<i>ĐTB</i>	<i>ĐLC</i>
Tính đầy đủ	3.96	0.41	3.91	0.52
Tính thuận thực	3.82	0.43	3.82	0.62
Tính linh hoạt	3.90	0.43	3.82	0.56

*(Điểm cao nhất là 5 và điểm thấp nhất là 1)*

**- Thực trạng mức độ kỹ năng chia sẻ cảm xúc với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội**

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỉ lệ cán bộ xã hội có kỹ năng chia sẻ cảm xúc với trẻ mồ côi đạt mức trung bình là 68,1%; ở mức rất yếu và kém là 14,9% và chỉ có 17,0% cán bộ xã hội đạt mức tốt và rất tốt.

Số liệu điều tra nghiên cứu ở bảng 4.6 cho thấy, tự đánh giá của cán bộ xã hội về nhóm kỹ năng chia sẻ cảm xúc với trẻ em mồ côi ở cả 3 tiêu chí tính đầy đủ (ĐTB=3,97), tính thuần thực (ĐTB=3,82) và tính linh hoạt (ĐTB = 3,85), đều đạt ở mức trung bình.

*Bảng 4.6: Thực trạng mức độ kỹ năng chia sẻ cảm xúc với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội (N=94)*

Tiêu chí	Tự đánh giá		Quan sát	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
Tính đầy đủ	3.97	0.43	3.80	0.54
Tính thuần thực	3.82	0.44	3.74	0.60
Tính linh hoạt	3.85	0.44	3.72	0.58

*(Điểm cao nhất là 5 và điểm thấp nhất là 1)*

**- Thực trạng mức độ kỹ năng biện hộ với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội**

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỉ lệ CBXH tự đánh giá kỹ năng biện hộ với trẻ mồ côi đạt mức trung bình là 67,0%; ở mức rất yếu và kém là 13,9% và chỉ có 19,2% cán bộ xã hội đạt mức tốt và rất tốt.

Số liệu điều tra nghiên cứu ở bảng 4.10 cho thấy, kỹ năng biện hộ của CBXH với trẻ em mồ côi thể hiện ở cả 3 tiêu chí tính đầy đủ (ĐTB=3,83), tính thuần thực (ĐTB=3,66) và tính linh hoạt (ĐTB = 3,74), đều đạt ở mức trung bình. Trong đó mức độ thực hiện đầy đủ của kỹ năng biện hộ cho trẻ em mồ côi ở cán bộ xã hội là tốt nhất.

*Bảng 4.10: Thực trạng mức độ kỹ năng biện hộ với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội (N=94)*

Tiêu chí	Tự đánh giá		Quan sát	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
Tính đầy đủ	3.83	0.42	3.81	0.57
Tính thuần thực	3.66	0.47	3.85	0.62
Tính linh hoạt	3.74	0.50	3.72	0.58

(Điểm cao nhất là 5 và điểm thấp nhất là 1)

**- Thực trạng mức độ kỹ năng hướng dẫn tái hòa nhập cộng đồng với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội**

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỉ lệ cán bộ xã hội tự đánh giá kỹ năng hướng dẫn tái hòa nhập cộng đồng với trẻ mồ côi đạt mức trung bình là 68,1%; ở mức rất yếu và kém là 13,9% và chỉ có 18,1% cán bộ xã hội đạt mức tốt và rất tốt

Số liệu điều tra nghiên cứu ở bảng 4.14 cho thấy, tự đánh giá của cán bộ xã hội và kết quả quan sát về nhóm kỹ năng hướng dẫn tái hòa nhập cộng đồng với trẻ em mồ côi ở cả 3 tiêu chí tính đầy đủ (ĐTB=3,90), tính thuần thực (ĐTB=3,77) và tính linh hoạt (ĐTB = 3,83), đều đạt ở mức trung bình. Trong đó mức độ thực hiện đầy đủ của kỹ năng hướng dẫn tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em mồ côi ở cán bộ xã hội là tốt nhất.

*Bảng 4.14: Thực trạng mức độ kỹ năng hướng dẫn tái hòa nhập cộng đồng với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội (N=94)*

Tiêu chí	Tự đánh giá		Quan sát	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
Tính đầy đủ	<b>3.90</b>	<b>0.50</b>	3.89	0.49
Tính thuần thực	<b>3.77</b>	<b>0.46</b>	3.77	0.70
Tính linh hoạt	<b>3.83</b>	<b>0.47</b>	3.77	0.51

(Điểm cao nhất là 5 và điểm thấp nhất là 1)

### **4.3. Kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội theo các biến số**

- Kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội theo giới tính

- Kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội theo cơ quan công tác

- Kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội theo thâm niên công tác

### **4.4. Thực trạng yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội**

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ các yếu tố đã nêu có ảnh hưởng đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội, trong đó yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất là thái độ nghề nghiệp của cán bộ xã hội (ĐTB = 4,14), tiếp theo là nhận thức nghề nghiệp của cán bộ xã hội (ĐTB = 3,92) và động cơ nghề nghiệp (ĐTB = 3,72). Các yếu tố có ảnh hưởng thấp nhất là điều kiện thực hành và quá trình đào tạo (ĐTB = 3,07 và 3,13)

### **4.5. Nghiên cứu trường hợp điển hình về biểu hiện kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội**

- Trường hợp thứ nhất

- Trường hợp thứ hai

- Trường hợp thứ ba

### **Tiểu kết Chương 4**

- Kết quả nghiên cứu thực trạng kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi của cán bộ xã hội cho thấy: Phần lớn cán bộ xã hội được nghiên cứu có kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi ở mức trung bình. Nhìn chung, cán bộ xã hội ở các Trung tâm bảo trợ xã hội được nghiên cứu thực hiện các kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng chia sẻ cảm xúc, kỹ năng biện hộ, kỹ năng hướng dẫn trẻ mồ côi tái hòa nhập cộng đồng đầy đủ nhưng chưa thành thạo và linh hoạt, chỉ có một số cán bộ xã hội thực hiện đầy đủ, chính xác và tương đối thành thạo, linh hoạt các kỹ năng CTXH CN với trẻ mồ côi.

Có sự khác biệt về kỹ năng CTXHHCN với trẻ mồ côi của cán bộ xã hội ở các trung tâm bảo trợ xã hội khác nhau; ở cán bộ xã hội có thâm niên công tác và độ tuổi khác nhau. Kết quả đánh giá của người nghiên cứu là tương đối thống nhất với tự đánh giá của cán bộ xã hội về kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi. Nguyên nhân của thực trạng này chủ yếu do các cán bộ xã hội chưa được đào tạo cơ bản và hệ thống về kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi, đặc biệt là về các kiến thức về đặc điểm tâm lý trẻ mồ côi tuổi vị thành niên và các kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng chia sẻ cảm xúc, kỹ năng biện hộ, kỹ năng hướng dẫn trẻ mồ côi tái hòa nhập cộng đồng, dẫn đến sự thiếu hụt nhất định về kiến thức và kỹ năng công tác xã hội cá nhân nói chung, kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi nói riêng.

- Các yếu tố thuộc về cán bộ xã hội và các yếu tố bên ngoài có ảnh hưởng nhất định đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi ở các mức độ khác nhau, đặc biệt là yếu tố nhận thức nghề, thái độ nghề, kiến thức nền, động cơ nghề và điều kiện thực hành, trong đó thái độ nghề có mức độ ảnh hưởng lớn nhất đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội.

- Kết quả phân tích một số chân dung tâm lý của CBXH ở các Trung tâm bảo trợ xã hội đã làm rõ hơn các biểu hiện về kỹ năng CTXHHCN với TEMC và có thêm thông tin thực tiễn khẳng định kết quả nghiên cứu.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. KẾT LUẬN**

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích lý luận về kỹ năng, kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi, chúng tôi quan niệm kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội là sự vận dụng kinh nghiệm, kiến thức về ngành công tác xã hội chuyên nghiệp trong việc tổ chức các hoạt động trợ giúp trẻ phục hồi hay tăng cường chức năng xã hội của trẻ như thiết lập mối quan hệ với trẻ, chia sẻ



cảm xúc, biện hộ và hướng dẫn trẻ tái hoà nhập cộng đồng một cách có hiệu quả. Đề tài xác định kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi của cán bộ xã hội bao gồm các kỹ năng thành phần: kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng chia sẻ cảm xúc, kỹ năng biện hộ, kỹ năng hướng dẫn trẻ mồ côi tái hòa nhập cộng đồng.

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy:

- Phần lớn cán bộ xã hội được nghiên cứu có kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi ở mức trung bình. Nhìn chung, cán bộ xã hội ở các Trung tâm bảo trợ xã hội được nghiên cứu thực hiện các kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng chia sẻ cảm xúc, kỹ năng biện hộ, kỹ năng hướng dẫn trẻ mồ côi tái hòa nhập cộng đồng đầy đủ nhưng chưa thành thạo và linh hoạt, chỉ có một số cán bộ xã hội thực hiện đầy đủ, chính xác và tương đối thành thạo, linh hoạt các kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi. Có sự khác biệt về kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi của cán bộ xã hội ở các trung tâm bảo trợ xã hội khác nhau; ở cán bộ xã hội có thâm niên công tác và độ tuổi khác nhau.

- Kết quả đánh giá của người nghiên cứu là tương đối thống nhất với tự đánh giá của cán bộ xã hội về kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi. Nguyên nhân của thực trạng này chủ yếu do các cán bộ xã hội chưa được đào tạo cơ bản và hệ thống về kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi, đặc biệt là về các kiến thức về đặc điểm tâm lý trẻ mồ côi tuổi vị thành niên và các kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng chia sẻ cảm xúc, kỹ năng biện hộ, kỹ năng hướng dẫn trẻ mồ côi tái hòa nhập cộng đồng, dẫn đến sự thiếu hụt nhất định về kiến thức và kỹ năng công tác xã hội cá nhân nói chung, kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi nói riêng.

- Các yếu tố thuộc về cán bộ xã hội và các yếu tố bên ngoài có ảnh hưởng nhất định đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi ở các mức độ khác nhau, đặc biệt là yếu tố nhận thức nghề, thái

độ nghề, kiến thức nền, động cơ nghề và điều kiện thực hành, trong đó thái độ nghề có mức độ ảnh hưởng lớn nhất đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội.

- Kết quả phân tích một số chân dung tâm lý của cán bộ xã hội ở các Trung tâm bảo trợ xã hội đã làm rõ hơn các biểu hiện về kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ mồ côi và có thêm thông tin thực tiễn khẳng định kết quả nghiên cứu.

Với kết quả nghiên cứu trên cho phép chúng tôi khẳng định kết quả nghiên cứu phù hợp với giả thuyết đã nêu trong luận án và các nhiệm vụ của đề tài đã được giải quyết.

## **2. KIẾN NGHỊ**

- 2.1. Đối với cán bộ xã hội ở các Trung tâm bảo trợ xã hội
- 2.2. Đối với cơ quan sử dụng cán bộ xã hội
- 2.3. Đối với các cơ sở tổ chức đào tạo.
- 2.4. Đối với cơ quan quản lý Nhà nước

## **DANH MỤC CÁC BÀI VIẾT CỦA NGHIÊN CỨU SINH LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ**

1. *Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng công tác xã hội cá nhân*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế : Công tác xã hội Việt Nam thách thức tính chuyên nghiệp trước nhu cầu hội nhập và phát triển, tháng 11/2015

2. *Một số vấn đề lý luận về kỹ năng công tác xã hội cá nhân của cán bộ xã hội*, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 3, tháng 3/2016

3. *Kỹ năng chia sẻ cảm xúc với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội*, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 4, tháng 4/2016

4. *Kỹ năng công tác xã hội cá nhân với trẻ em mồ côi của cán bộ xã hội*, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 7, tháng 7/2016